|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HUYỆN VŨ THƯ**  ĐỀ CHÍNH THỨC | **ĐỀ KHẢO SÁT CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN**  **Năm học: 2023 - 2024**  **Môn: Ngữ văn 7**  Thời gian làm bài: 120 phút |

**Câu 1:** *(8,0 điểm)*

Trình bày cảm nhận của em về bài thơ: “Ra vườn nhặt nắng” của tác giả Nguyễn Thế Hoàng Linh.

# Ông ra vườn nhặt nắng

# Tha thẩn suốt buổi chiều

# Ông không còn trí nhớ

# Ông chỉ còn tình yêu

# Bé khẽ mang chiếc lá

# Đặt vào vệt nắng vàng

# Ông nhặt lên chiếc nắng

# Quẫy nhẹ, mùa thu sang.

**Câu 2:** *(12,0 điểm)*

*Trong giao tiếp, cần nói tế nhị và tôn trọng người khác.*

Hãy viết bài nghị luận thể hiện sự đồng tình của em về ý kiến trên.

*Họ và tên thí sinh ….………………………………………..; số báo danh .……..……*

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN 7**

# Câu 1 (8,0 điểm)

***A. Yêu cầu chung:***

- Học sinh trình bày những tình cảm, cảm xúc, liên tưởng, suy ngẫm của mình về nội dung và hình thức bài thơ. Đặc biệt chú ý đến tác dụng của thể thơ năm chữ trong việc tạo nên nét đặc sắc của bài thơ.

- Tìm, chỉ ra và chia sẻ những cái hay, cái đẹp, sự độc đáo trong giọng điệu, chủ đề, tư tưởng, tình cảm, ngôn ngữ nghệ thuật, vần, nhịp, hình ảnh thơ, yếu tố tự sự, yếu tố miêu tả, các biện pháp tu từ,… mà tác giả đã diễn đạt gây cho mình nhiều ấn tượng.

- Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm.

**B. Yêu cầu cụ thể:**

**I. Mở bài:** Giới thiệu về tác giả, tác phẩm và dẫn dắt đến bài thơ. Nêu cảm xúc khái quát với bài thơ. ***(0,5 điểm )***

**II. Thân bài:** ***(7,0 điểm )***

***\* Giới thiệu và phân tích nhan đề tác phẩm:*** *(0,5 điểm )*

- Nhan đề bài thơ gợi nhiều liên tưởng mới mẻ, gây sự chú ý cho người đọc.

**Gợi ý:** Ra vườn nhặt nắng là một*"hành động"*được coi là phi thực tế. Đầu tiên, bởi nắng không phải là thực thể, con người không thể chạm tới được. Ra vườn nhặt nắng là một chuỗi hành động kế tiếp nhau, có tính liên kết với nhau. Dùng nó làm nhan đề một bài thơ quả thực rất thú vị.

***\* Cảm nhận khổ 1:*** Khổ thơ đầu của bài thơ đã tái hiện hình ảnh người ông trong khu vườn nhà *(2,5 điểm )*

Ông ra vườn nhặt nắng

Tha thẩn suốt buổi chiều

Ông không còn trí nhớ

Ông chỉ còn tình yêu.

Học sinh cần làm nổi bật được các ý:

- Không gian: khu vườn

- Thời gian: buổi chiều

- Hình ảnh người ông: già nua, tha thẩn, chậm chạp, không còn trí nhớ, chỉ còn tình yêu thương,...

- Hành động: nhặt lá trong vườn.

Hành động ấy cứ lặp đi lặp lại trong suốt cả buổi chiều. Ông làm việc theo một thói quen mà không hề chú tâm vào việc mình đang làm.

- Lí do: vì ông đã già và trở nên lẩn thẩn

-> Thời gian có thể làm ông thay đổi về ngoại hình, có thể làm ông thay đổi về mái tóc hay sự tinh nhanh trong hoạt động nhưng điều không bao giờ thay đổi ở ông là tình yêu với con cháu.

**Gợi ý:** Người ông được tác giả miêu tả xuất hiện ngay sau chuỗi hành động ra vườn nhặt nắng ở nhan đề. Đọc câu thơ trước mắt ta như hiện ra một khung cảnh, một khu vườn với rất nhiều hoa thơm trái ngọt, chim chóc chuyền cành hót líu lo. Một buổi chiều ngày hè nắng vàng rực rỡ, nắng trải chan hòa vào cảnh vật. Nổi bật giữa khung cảnh ấy là hình ảnh người ông thong thả ra vườn, nhặt từng mảnh lá mùa hạ. Hành động này được lặp đi lặp lại cả buổi chiều. “Tha thẩn” là tính từ, thể hiện sự từ tốn, nhưng cũng thể hiện sự không để tâm vào việc mình đang làm. Vậy lý do gì khiến ông trong buổi chiều ấy không nghỉ ngơi, mà lại ra vườn nhặt nắng? Hai câu thơ sau của khổ một đã đưa ra lời lí giải: *"Ông không còn trí nhớ/ Ông chỉ còn tình yêu*". Ta có thể lí giải rằng, người ông tuổi đã cao, trí nhớ không còn tốt như xưa nữa. Ông đang ở độ tuổi lẩm cẩm, già nua. Thời gian có thể làm ông thay đổi về ngoại hình, có thể làm ông thay đổi về mái tóc hay sự tinh nhanh trong hoạt động nhưng điều không bao giờ thay đổi ở ông là tình yêu với con cháu. Cặp từ “không còn trí nhớ” “chỉ còn tình yêu” đã cho ta thấy rõ điều đó. Gia tài của ông còn lại chỉ có một tình yêu với các cháu. Đọc câu thơ khiến em vô cùng xúc động, sống mũi cay cay nghẹn ngào,...

***\* Cảm nhận khổ 2:*** Khổ thơ thứ 2 là tình cảm của cháu dành cho ông *(2,5 điểm)*

Học sinh cần làm nổi bật được các ý:

- Hành động của cháu: khẽ khàng mang chiếc lá đặt vào vệt nắng vàng.

- Tình cảm: cháu rất yêu thương, hiểu và quan tâm đến ông, luôn muốn tạo niềm vui cho ông

- Chiếc lá, chiếc nắng được tác giả miêu tả rất khéo. Nhờ tình yêu thương của hai ông cháu, ánh nắng ấy cũng hóa thành một vật có thể cầm nắm được.

- Câu thơ “Quẫy nhẹ, mùa thu sang” là một lời khẳng định: Tình cảm của ông và cháu như một phép màu kì diệu đã khiến cho cái nắng mùa hạ bất chợt như dịu đi để lại mùa thu mát mẻ.

**Gợi ý:** Sang khổ thơ thứ hai hình ảnh của nhân vật người cháu xuất hiện. Đó chính là người cháu dễ thương và cũng vô cùng tinh tế.

Bé khẽ mang chiếc lá

Đặt vào vệt nắng vàng

Ông nhặt lên chiếc nắng

Quẫy nhẹ, mùa thu sang.

Dường như người cháu đã quan sát ông từ rất lâu rồi. Từng cử chỉ hành động của ông đều lọt vào đôi mắt dõi theo của cháu. Để không làm phiền ông, cháu *“khẽ”* mang chiếc lá đặt vào trong nắng. Cháu rất thấu hiểu ông và mong muốn tạo niềm vui cho ông của mình. Tình cảm của người cháu cũng đầy ắp, phủ kín của chiếc lá vàng. Tình cảm đó của người cháu cũng được ông cầm lên. Chiếc lá vàng bỗng hóa thành “chiếc nắng”. Câu thơ thật hay và ý nghĩa mang đến biết bao cảm xúc yêu thương gieo vào lòng người đọc những ấn tượng khó phai mờ. Câu văn được sử dụng rất giản dị, quen thuộc và gần gũi với độc giả. Chiếc lá, chiếc nắng được tác giả miêu tả rất khéo. Dường như, nhờ tình yêu thương của hai ông cháu, ánh nắng ấy cũng hóa thành thực thể. Vậy là, như một phép màu kì diệu, nhờ tình cảm của ông và cháu mà mùa hạ nắng gắt lui đi, để lại mùa thu mát mẻ.

***\* Đánh giá*** *(1,0 điểm)*

Học sinh cần làm nổi bật được các ý:

- Thể thơ: 5 chữ quen thuộc, dễ đọc, dễ nhớ.

- Giọng thơ: truyền cảm, nhẹ nhàng.

- Hình ảnh thơ: nhiều hình ảnh thơ đẹp, sử dụng thành công và sáng tạo biện pháp tu từ ẩn dụ.

- Ngôn ngữ thơ: giản dị, mộc mạc.

**Gợi ý:** Với thể thơ 5 chữ quen thuộc, dễ đọc dễ nhớ, giọng thơ nhẹ nhàng truyền cảm, ngôn ngữ thơ giản dị mộc mạc, tác giả Nguyễn Thế Hoàng Linh đã cho chúng ta thấy được vẻ đẹp của mùa thu, vẻ đẹp của tình thân. Chẳng phải những gì quá cao cả hay xa lạ, tất cả hiện hữu xung quanh ta với một hình hài đơn giản nhất. Bài thơ thành thành công khiến cho người đọc thấy cảm động và ấn tượng với nội dung và cách hành văn của mình. Trong bài thơ, tác giả sử dụng nhiều hình ảnh ẩn dụ, nhất là chiếc lá và những vạt nắng cuối hạ. Chúng góp phần làm cho tình ông cháu thêm sâu sắc, cũng khiến cho tuyến tình cảm trong bài được bộ lộ càng rõ ràng.

***\* Bài học rút ra cho bản thân*** *(0,5 điểm)*

- Yêu gia đình, yêu người thân, thấm thía nỗi vất vả của ông bà, cha mẹ.

- Cố gắng học tập thật tốt để không phụ công lao ông bà, bố me.

**Gợi ý:** Bài thơ đã bồi dưỡng cho tâm hồn em những tình cảm trong trẻo và đầy ý nghĩa của cuộc sống. Em càng thấm thía nỗi vất vả của ông bà, cha mẹ đã vất vả vì em. Em càng yêu gia đình và người thân. Em hứa sẽ cố gắng học giỏi để ông bà, cha mẹ vui lòng.

**III. Kết bài** **(0,5 điểm ) Nhắc lại cảm xúc khái quát với bài thơ**

**Yêu thích, để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp**

**Gợi ý: Bài thơ “Ra vườn nhặt nắng” như một nốt nhạc ngân lên những cảm xúc ngập tràn tình yêu thương. Bài thơ đã để lại trong em những cảm xúc khó phai mờ. Em rất yêu thích bài thơ này.**

# 

# Câu 2: (12 điểm).

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Nội dung** | **Điểm** |
|  | **A. Yêu cầu chung:**  Bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống theo hướng trình bày ý kiến tán thành cần phải được đặt trên cơ sở những nguyên tắc ứng xử và nền tảng đạo lí thích hợp cũng như sức thuyết phục của ý kiến tùy thuộc vào những lí lẽ và bằng chứng được sử dụng. Cụ thể:  - Nêu được vấn đề và ý kiến cần bàn luận.  - Trình bày được sự tán thành với ý kiến cần bàn luận.  - Đưa ra được những lí lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng để chứng tỏ sự tán thành là xác đáng và có căn cứ.  - Lập luận phải chặt chẽ, logic  - Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:  Có đủ bố cục ba phần mở bài, thân bài, kết bài. |  |
|  | **B. Yêu cầu cụ thể** |  |
|  | **1. Mở bài:**  - Dẫn dắt: Nêu lí do muốn chia sẻ vấn đề đời sống cần bàn luận trong bài nghị luận (bày tỏ thái độ tán thành)  - Nêu vấn đề nghị luận:Trong giao tiếp, cần nói tế nhị và tôn trọng người khác. | **1,0** |
|  | **2. Thân bài:**  \* HS giải thích được các cụm từ quan trọng trong ý kiến và khái quát ý kiến.  - Nói tế nhị: là lời nói văn minh lịch sự phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.  - Tôn trọng người khác: là thái độ tôn trọng của người nói với người nghe.  Vậy trong giao tiếp cần nói tế nhị và tôn trọng người khác nghĩa là: Khi giao tiếp chúng ta cần nói những lời văn minh, lịch sự phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp để tỏ thái độ tôn trọng người nghe. | **0,75** |
|  | \* Biểu hiện:Người biết nói năng tế nhị, tôn trọng người khác là những người luôn nói những lời cóvăn hóa thể hiện sự chân thành trung thực, sự lịch lãm thông minh của chủ thể giao tiếp, luôn tinh ý, để ý đến cảm xúc của người nghe, điều chỉnh lời nói của mình. | **1,25** |
|  | \* Vì sao lại bày tỏ ý kiến tán thành:  - Khi giao tiếp nói tế nhị và tôn trọng người khác là ta dễ dàng đạt được mục đích giao tiếp.  - Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa con người với con người góp phần xây dựng xã hội văn minh. Bởi thực sự, lời nói vừa là phương tiện giao tiếp vừa gắn kết mọi người lại với nhau, những lời nói tốt đẹp gây dựng nên những mối quan hệ tốt đẹp, nhiều người đến với nhau, trở thành tri kỉ hay bạn bè chí cốt chỉ vì hợp và hiểu nhau, mà để có thể biết mình hợp và hiểu người khác thì phải có lời nói bày tỏ quan điểm, cảm xúc và tâm tư tình cảm của mình cho người khác thấy.  - Xóa bỏ mọi hận thù, mâu thuẫn, chỉ còn tình thân gắn kết. Lời nói tế nhị, tôn trọng nhau sẽ giúp con người chia sẻ mọi thứ với nhau, tạo ra sự cảm thông, sự ăn ý hiểu biết lẫn nhau, cần phải lựa chọn lời nói thích hợp với đối tượng, với hoàn cảnh và sắc thái tình cảm.  - Nói tế nhị, tôn trọng người khác là biểu hiện của người có học, có văn hóa vì thế sẽ luôn được mọi người yêu quý, nể trọng.  Lời nói là ngôn ngữ riêng của mỗi người, mỗi người có vốn lời nói của riêng mình và việc sử dụng chúng cũng hoàn toàn mang tính cá nhân, không ai có thể nói thay lời của bạn. Lời nói sẽ phản ánh trình độ văn hóa, đạo đức và phẩm chất bên trong mỗi người, qua cách ăn nói người ta có thể đánh giá về con người bạn. | **3,0** |
|  | \* Dẫn chứng (Gợi ý)  - Tấm gương Chủ tịch Hồ Chí Minh là một người vô cùng tinh tế trong giao tiếp. Khi đọc bản tuyên ngôn độc lập ngày 2.9.1945, Bác đã hỏi nhân dân: “*Tôi nói đồng bào nghe rõ không*”. Cách dùng từ của Người đã xóa khoảng cách giữa vị chủ tịch với nhân dân. Câu nói của Bác đã lay động triệu trái tim con người Việt Nam.  - Trong thực tế cuộc sống còn có những câu ca dao tục ngữ nói về cách nói năng tế nhị, tôn trọng người khác:  *Lời nói chẳng mất tiền mua*  *Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.*  Hay*: Chim khôn hót tiếng rảnh rang*  *Người khôn ăn nói dịu dàng, dễ nghe.* | **1,0** |
|  | \* Bàn bạc mở rộng:  - Ngược lại, ta thấy có 1 số người có phần ăn nói hơi thô tục, thiếu suy nghĩ sẽ làm tổn thương người khác, không tôn trọng người khác và sẽ không được người khác tôn trọng.  - Nếu không biết nói tế nhị và tôn trọng người khác thì sẽ gây hận thù chuốc oán, làm nảy sinh mâu thuẫn dẫn đến những hệ lụy đau lòng. | **1,5** |
|  | \*Nhận thức và hành động:  - Ăn nói tế nhị có tầm rất quan trọng, thể hiện nhân cách, tầm hiểu biết, sự tinh tế của người nói giúp nhận được sự tôn trọng từ người khác.  - Hiểu được điều trên chúng ta cần: Suy nghĩ kĩ trước khi nói bởi như ông cha ta đã từng nói: “*Uốn lưỡi bảy lần trước khi nói*”.  - Không nói tục, chửi bậy. Khi ở trường, cần biết nghe lời thầy cô, sống chan hòa với bạn bè. Khi ở nhà, cần biết nghe lời cha me, kính trên nhường dưới. Không nói trống không với người lớn tuổi.  - Cần học hỏi cách giao tiếp tế nhị biết rút ra bài học trong giao tiếp.  - Tập ăn nói tế nhị từ những câu nói nhỏ nhất trong cuộc sống. | **1,5** |
|  | **3. Kết bài:**  **-** Khẳng định lại sự tán thành ý kiến, nêu tác dụng của ý kiến đó đối với cuộc sống. Hoặc đưa ra những thông điệp tích cực. | **1,0** |
|  | **4. Sáng tạo**: có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | **0.5** |
|  | **5. Chính tả, dùng từ, đặt câu:** đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ đặt câu. | **0,5** |

***\* Lưu ý khi chấm bài:***

* + Trên đây chỉ là những ý cơ bản, giáo viên cần căn cứ cụ thể vào bài làm để chấm một cách linh hoạt, hợp lý, phù hợp với đặc trưng bộ môn.
  + Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, miễn là làm rõ vấn đề được yêu cầu trong đề bài, đảm bảo kỹ năng hành văn, nội dung được sắp xếp lô gich, hợp lý. Khuyến khích những bài làm có nhiều phát hiện sáng tạo trong nội dung và hình thức thể hiện.

## -Hết-